

THÔNG TƯ

**Quy định trình tự thủ tục lập, phê duyệt và
giám sát thực hiện kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực;

Bộ Công Thương quy định trình tự thủ tục lập, phê duyệt và giám sát thực hiện kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nguyên tắc, trình tự thủ tục lập, phê duyệt và giám sát thực hiện kế hoạch vận hành hệ thống điện và ngừng, giảm cung cấp điện trong hệ thống điện quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị sau:

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
2. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia.
3. Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia.
4. Công ty Mua bán điện.
5. Các Đơn vị phát điện.
6. Các Công ty điện lực.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công suất khả dụng của hệ thống* là tổng công suất khả dụng của tất cả các tổ máy phát điện trong hệ thống điện và công suất điện nhập khẩu trong cùng một khoảng thời gian xác định.

2. *Công suất khả dụng của tổ máy phát điện* là công suất phát thực tế cực đại của tổ máy phát điện có thể phát ổn định, liên tục trong một khoảng thời gian xác định.

3. *Đánh giá an ninh hệ thống* là sự đánh giá độ ổn định và an toàn cung cấp điện căn cứ theo cân bằng giữa công suất khả dụng của hệ thống và phụ tải dự kiến của hệ thống có tính đến các ràng buộc trong hệ thống điện và yêu cầu dự phòng công suất theo quy định trong từng tuần đối với đánh giá an ninh hệ thống trung hạn và theo giờ đối với đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn.

4. *Điện năng đảm bảo* là sản lượng điện năng tối thiểu mỗi tháng, mỗi tuần được Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia công bố mà nhà máy thủy điện phải sẵn sàng phát để đảm bảo an ninh cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia.

5. *Đơn vị phát điện* là đơn vị sở hữu hoặc được giao quản lý, vận hành nhà máy điện có công suất đặt lớn hơn 30 MW đấu nối với hệ thống điện quốc gia.

6. *Lưới điện truyền tải* là phần lưới điện bao gồm toàn bộ các đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 220kV trở lên, các đường dây và trạm biến áp có điện áp 110kV để tiếp nhận công suất từ các nhà máy điện vào hệ thống điện trong chế độ cực đại bình thường của hệ thống.

7. *Mức nước giới hạn* là mức nước thượng lưu thấp nhất của hồ chứa thủy điện cuối mỗi tháng trong năm hoặc cuối mỗi tuần trong tháng được Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia công bố.

8. *Ngày D* là ngày vận hành thực tế.

9. *Nhà máy điện BOT* là nhà máy điện được đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao.

10. *Ngừng, giảm cung cấp điện* là việc ngừng, giảm mức công suất cung cấp cho các Công ty điện lực theo yêu cầu của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

a) An ninh hệ thống điện không đảm bảo;

b) Một phần của hệ thống điện phải tách ra do bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị điện dẫn đến mất điện phụ tải;

c) Sự cố nguồn hoặc lưới điện truyền tải gây mất cân bằng công suất trong hệ thống điện.

11. *Ngừng, giảm cung cấp điện theo kế hoạch* là trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện dự kiến được thực hiện từ 0 giờ 00 ngày thứ 6 tính từ thời điểm có thông báo ngừng, giảm cung cấp điện của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia.

12. *Ngừng, giảm cung cấp điện đột xuất* là trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện dự kiến được thực hiện trong khoảng thời gian từ sau 24 giờ đến hết ngày thứ 5 tính từ thời điểm có thông báo ngừng, giảm cung cấp điện của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia.

13. *Ngừng, giảm cung cấp điện khẩn cấp* là trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện được thực hiện trong vòng 24 giờ tính từ thời điểm có thông báo ngừng, giảm cung cấp điện của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia.

14. *Sa thải phụ tải tự động theo tần số* là quá trình tự động cắt phụ tải ra khỏi lưới điện do tác động của hệ thống rơ le bảo vệ tần số khi tần số của hệ thống giảm dưới ngưỡng quy định.

15. *Vận hành tổ máy phát điện đang trong giai đoạn thử nghiệm* là quá trình vận hành các tổ máy phát điện phục vụ công tác nghiệm thu, thử nghiệm tổ máy.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP VÀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA

Mục 1

HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN

Điều 4. Nguyên tắc huy động nguồn điện

1. Tuân thủ yêu cầu về chống lũ, tưới tiêu và duy trì dòng chảy sinh thái theo các quy trình vận hành hồ chứa thủy điện được phê duyệt.
2. Tuân thủ mức nước giới hạn và điện năng đảm bảo đối với các nhà máy thủy điện để đảm bảo an ninh cung cấp điện.
3. Đảm bảo ràng buộc về nhiên liệu sơ cấp cho các nhà máy nhiệt điện.
4. Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật cho phép của các tổ máy phát điện và lưới điện truyền tải.

5. Đảm bảo thực hiện các thoả thuận về sản lượng và công suất trong các hợp đồng xuất, nhập khẩu điện, hợp đồng mua bán điện của các nhà máy điện BOT và các hợp đồng mua bán điện có cam kết sản lượng và công suất của các nhà máy điện khác.

6. Đảm bảo huy động nguồn điện theo mục tiêu tối thiểu hoá chi phí mua điện cho toàn hệ thống.

Điều 5. Huy động các tổ máy phát điện trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

1. Trình tự lập và thực hiện kế hoạch vận hành các nhà máy điện, tổ máy phát điện đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm được quy định như sau:

a) Đơn vị phát điện có nhà máy điện, tổ máy phát điện đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm có trách nhiệm lập và thoả thuận với Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia về kế hoạch vận hành thử nghiệm;

b) Đơn vị phát điện có nhà máy điện, tổ máy phát điện đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm phải thoả thuận về việc thanh toán cho quá trình vận hành thử nghiệm với Công ty Mua bán điện;

c) Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm lập lịch và huy động tổ máy phát điện theo kế hoạch vận hành thử nghiệm đã được thoả thuận. Các đơn vị phát điện có trách nhiệm tuân thủ kế hoạch vận hành thử nghiệm, lịch huy động và lệnh điều độ của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia;

d) Trong quá trình vận hành hệ thống điện, nếu xét thấy việc vận hành thử nghiệm đe dọa an ninh hệ thống điện hoặc đơn vị phát điện không tuân thủ kế hoạch vận hành thử nghiệm đã được thoả thuận, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có quyền yêu cầu đơn vị phát điện thay đổi hoặc dừng việc vận hành thử nghiệm. Trường hợp Đơn vị phát điện không tuân thủ lệnh điều độ của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có quyền tách tổ máy phát điện đang vận hành thử nghiệm ra khỏi hệ thống điện quốc gia;

đ) Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống điện của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia và thông báo tới đơn vị phát điện có nhà máy điện hoặc tổ máy phát điện vận hành thử nghiệm các nguyên nhân làm thay đổi hoặc dừng việc vận hành thử nghiệm.

2. Trường hợp việc vận hành thử nghiệm bị thay đổi dẫn tới phải thực hiện lại một phần hoặc toàn bộ quá trình vận hành thử nghiệm, các đơn vị có

trách nhiệm lập và thực hiện lại một phần hoặc toàn bộ kế hoạch vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 2

DỰ BÁO PHỤ TẢI

Điều 6. Dự báo phụ tải năm

1. Hàng năm Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm tính toán, dự báo phụ tải năm tới của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam và cho từng Công ty điện lực.

2. Trước ngày 01 tháng 8 hàng năm, Công ty điện lực có trách nhiệm cung cấp cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia các thông tin về dự báo phụ tải cho năm tới, bao gồm:

a) Phụ tải cho toàn công ty và cho các điểm giao nhận điện với Công ty Mua bán điện và các Công ty điện lực khác;

b) Sản lượng điện tự sản xuất và mua từ các nhà máy điện nhỏ có công suất đặt từ 30 MW trở xuống đấu nối vào lưới điện phân phối;

c) Biểu đồ phụ tải điển hình ngày làm việc, ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ và các ngày có các sự kiện đặc biệt của từng tháng trong năm tới.

3. Trước ngày 01 tháng 8 hàng năm, Công ty Mua bán điện có trách nhiệm cung cấp cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia các số liệu về điện năng xuất, nhập khẩu trong năm tới.

4. Kết quả dự báo phụ tải hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam và từng Công ty điện lực cho năm tới bao gồm:

a) Tổng sản lượng điện năng tiêu thụ toàn hệ thống cho năm tới;

b) Sản lượng điện năng xuất, nhập khẩu cho năm tới;

c) Công suất phụ tải cực đại và điện năng tiêu thụ của từng tháng trong năm tới;

d) Biểu đồ phụ tải điển hình ngày làm việc, ngày Thứ Bảy và Chủ Nhật của từng tháng trong năm tới;

đ) Biểu đồ phụ tải ngày lễ, ngày Tết và những ngày có các sự kiện đặc biệt trong năm tới.

Điều 7. Dự báo phụ tải tháng

1. Hàng tháng, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm dự báo phụ tải của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam và từng Công ty điện lực cho tháng tới.

2. Trước ngày 20 hàng tháng, Công ty điện lực có trách nhiệm cung cấp cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia các thông tin về dự báo phụ tải cho tháng tới, bao gồm:

a) Phụ tải cho toàn công ty và cho các điểm giao nhận điện với Công ty Mua bán điện và các Công ty điện lực khác;

b) Sản lượng điện tự sản xuất và mua từ các nhà máy điện nhỏ có công suất đặt từ 30 MW trở xuống đấu nối vào lưới điện phân phối;

c) Cập nhật biểu đồ phụ tải điển hình ngày làm việc, ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật của từng tuần, ngày lễ và các ngày có các sự kiện đặc biệt cho tháng tới.

3. Trước ngày 20 hàng tháng, Công ty Mua bán điện có trách nhiệm cung cấp cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia các số liệu dự báo điện năng xuất, nhập khẩu tháng tới.

4. Kết quả dự báo phụ tải hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam và từng Công ty điện lực cho tháng tới bao gồm:

a) Sản lượng điện năng tiêu thụ trong tháng tới;

b) Sản lượng điện xuất, nhập khẩu tháng tới;

c) Công suất phụ tải ngày cao nhất trong tháng tới;

d) Biểu đồ phụ tải điển hình ngày làm việc, ngày Thứ Bảy và Chủ Nhật của từng tuần trong tháng tới;

đ) Biểu đồ phụ tải ngày lễ, ngày Tết và những ngày có các sự kiện đặc biệt trong tháng tới.

Điều 8. Dự báo phụ tải tuần

1. Hàng tuần, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm tính toán, dự báo phụ tải của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam và từng Công ty điện lực cho hai (02) tuần tới.

2. Kết quả dự báo phụ tải tuần của hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam và từng Công ty điện lực bao gồm:

a) Phụ tải 336 giờ cho hai tuần tới;

b) Tổng sản lượng điện năng tiêu thụ từng tuần trong hai tuần tới;

c) Công suất cực đại từng ngày trong hai tuần tới.

Điều 9. Dự báo phụ tải ngày

1. Hàng ngày, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm tính toán dự báo phụ tải của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện ba miền Bắc,

Trung, Nam và từng Công ty điện lực cho ngày tới phục vụ việc lập phương thức vận hành ngày tới.

2. Kết quả dự báo phụ tải của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam và từng Công ty điện lực cho ngày tới, bao gồm:

- a) Phụ tải 24 giờ trong ngày tới;
- b) Tổng sản lượng điện năng tiêu thụ trong ngày tới;
- c) Công suất cực đại ngày tới.

Mục 3

ĐÁNH GIÁ AN NINH HỆ THỐNG

Điều 10. Đánh giá an ninh hệ thống trung hạn

1. Đánh giá an ninh hệ thống trung hạn bao gồm:

a) Đánh giá an ninh hệ thống năm: Trước ngày 15 tháng 8 hàng năm, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm tính toán và công bố kết quả đánh giá an ninh hệ thống cho 52 tuần của năm kế tiếp với đơn vị thời gian tính toán là tuần;

b) Đánh giá an ninh hệ thống tuần: Trước 15 giờ 00 Thứ Năm hàng tuần, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm tính toán và công bố kết quả đánh giá an ninh hệ thống cho 08 tuần kế tiếp với đơn vị thời gian tính toán là tuần.

2. Trước ngày 15 tháng 7 hàng năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp và công bố kế hoạch phát triển nguồn điện cho năm kế tiếp.

3. Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, Công ty Mua bán điện và Công ty điện lực có trách nhiệm cung cấp các thông tin cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 12 và Điều 13 Thông tư này.

4. Trước ngày 20 hàng tháng, Công ty Mua bán điện có trách nhiệm cập nhật tiến độ xây dựng các nhà máy điện, Tổng công ty truyền tải điện quốc gia có trách nhiệm cập nhật tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải và cung cấp cho Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia.

5. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm thực hiện đánh giá an ninh hệ thống trung hạn căn cứ trên thông tin cập nhật về phụ tải, tình hình vận hành của hệ thống điện và tiến độ đầu tư xây dựng nhà máy điện và lưới điện.

6. Kết quả đánh giá an ninh trung hạn hệ thống điện quốc gia bao gồm:

a) Đánh giá cân bằng điện năng, công suất của toàn hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam có tính đến các ràng buộc tổ máy, ràng buộc lưới điện truyền tải theo từng tuần;

b) Tỷ lệ công suất dự phòng của hệ thống điện quốc gia theo từng tuần;

c) Đánh giá chế độ vận hành dự kiến của lưới điện truyền tải, đường dây liên kết các hệ thống điện miền hoặc các đường dây truyền tải quan trọng;

d) Phương án xử lý sự cố lớn hoặc các tình huống bất thường có thể xảy ra gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh hệ thống điện.

7. Trường hợp kết quả đánh giá an ninh hệ thống trung hạn cho thấy hệ thống có nguy cơ mất an ninh, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm đề xuất phương án xử lý, trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt và báo cáo Cục Điều tiết điện lực. Các đề xuất, giải pháp để đảm bảo an ninh hệ thống bao gồm:

a) Điều chỉnh, đẩy nhanh tiến độ các công trình nguồn điện và lưới điện mới;

b) Điều chỉnh kế hoạch phát điện của các nhà máy điện;

c) Thay đổi kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa nguồn điện và lưới điện;

d) Xây dựng kế hoạch cắt giảm phụ tải trong trường hợp đã thực hiện các biện pháp quy định tại điểm a, điểm b và điểm c Khoản này mà vẫn không đảm bảo an ninh cung cấp điện.

8. Trước ngày 01 tháng 10, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm công bố lên trang thông tin điện tử hệ thống điện kết quả đánh giá an ninh hệ thống trung hạn cập nhật và phương án xử lý đã được phê duyệt.

Điều 11. Đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn

1. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm cập nhật thông tin và thực hiện đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn hàng ngày cho 14 ngày kế tiếp kể từ 0 giờ 00 phút của ngày D+1 cho đến 24 giờ 00 phút của ngày D+14 với đơn vị thời gian tính toán là giờ.

2. Trước 15 giờ 00 phút hàng ngày, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống điện kết quả đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn, bao gồm:

a) Đánh giá cân bằng công suất cho từng giờ, cân bằng điện năng hàng ngày của toàn hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam có tính đến các ràng buộc tổ máy, ràng buộc về nhiên liệu và thủy văn, khả năng truyền tải của lưới điện truyền tải;

- b) Tổng công suất khả dụng và mức công suất dự phòng của hệ thống điện;
- c) Đánh giá chế độ vận hành dự kiến của lưới điện truyền tải, đường dây liên kết các hệ thống điện miền hoặc các đường dây truyền tải quan trọng;
- d) Phương án xử lý sự cố lớn hoặc các tình huống bất thường có thể xảy ra gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh hệ thống.

3. Trong trường hợp kết quả đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn cho thấy an ninh hệ thống điện không đảm bảo, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm đề xuất phương án xử lý và trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt.

Mục 4

KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA NGUỒN ĐIỆN VÀ LƯỚI ĐIỆN

Điều 12. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện năm

1. Trước ngày 01 tháng 8 hàng năm, Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia có trách nhiệm lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị và đường dây thuộc phạm vi quản lý, vận hành cho năm kế tiếp và đăng ký với Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia. Công ty điện lực có trách nhiệm lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị và đường dây có cấp điện áp 110 kV thuộc phạm vi quản lý, vận hành cho năm kế tiếp và đăng ký với Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia.
2. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa cho toàn bộ nguồn điện và lưới điện căn cứ vào kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện, lưới điện năm tới của các Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia và các Công ty điện lực đáp ứng các yêu cầu sau:
 - a) Đảm bảo an ninh hệ thống điện;
 - b) Tối ưu việc phối hợp bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện.
3. Trước ngày 15 tháng 8 hàng năm, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm thông báo kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện dự kiến cho các Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia và các Công ty điện lực.
4. Trường hợp không thể thực hiện được kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện dự kiến, Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia và Công ty điện lực phải thông báo lại và phối hợp với Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia để điều chỉnh.

5. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện năm phải bao gồm các nội dung:

- a) Tên các thiết bị, đường dây cần được đưa ra sửa chữa, bảo dưỡng;
- b) Lý do đưa thiết bị, đường dây ra sửa chữa, bảo dưỡng;
- c) Nội dung công việc chính;
- d) Thời gian dự kiến bắt đầu và kết thúc công việc sửa chữa, bảo dưỡng;
- đ) Các yêu cầu khác có liên quan đến công việc sửa chữa, bảo dưỡng.

Điều 13. Thay đổi, điều chỉnh kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện

1. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện chỉ được xem xét điều chỉnh trong các trường hợp sau:

a) Theo đề nghị của Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, Công ty điện lực trong các trường hợp:

- Việc thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện theo kế hoạch được duyệt có thể dẫn đến mất an toàn vận hành của thiết bị hoặc vi phạm tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành của các thiết bị có liên quan khác;

- Xảy ra sự cố dẫn đến bắt buộc phải thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa để đưa thiết bị, đường dây trở lại vận hành. Trong trường hợp này, việc sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị sự cố được kết hợp với kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa đã được duyệt;

- Không thể thực hiện được kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện hoặc lưới điện do các nguyên nhân bất khả kháng.

b) Theo đề nghị của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia để đảm bảo an ninh hệ thống điện.

2. Kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng nguồn điện và lưới điện trong các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được điều chỉnh theo trình tự sau:

a) Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, Công ty điện lực phải giải trình lý do điều chỉnh và đăng ký lại kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa với Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia;

b) Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm xem xét giải trình của các đơn vị và điều chỉnh kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa phù hợp với đăng ký mới của các đơn vị;

c) Trường hợp các lý do điều chỉnh không hợp lý, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có quyền yêu cầu các đơn vị này tiếp tục thực hiện đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng nguồn điện và lưới điện trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được điều chỉnh theo trình tự sau:

a) Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia phải thông báo cho Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, Công ty điện lực kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa dự kiến điều chỉnh và lý do điều chỉnh;

b) Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, Công ty điện lực có trách nhiệm thỏa thuận với Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia về kế hoạch điều chỉnh bảo dưỡng, sửa chữa nguồn và lưới điện dự kiến;

c) Trường hợp không thể thực hiện được kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa do Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia đề nghị, Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, Công ty điện lực phải giải trình lý do. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia phải thực hiện giải pháp cần thiết khác để đảm bảo an ninh hệ thống điện;

4. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia phải giải trình lý do điều chỉnh kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện, báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Cục Điều tiết điện lực.

5. Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia và Công ty điện lực có trách nhiệm thực hiện theo kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa đã được điều chỉnh.

6. Trong các trường hợp khẩn cấp đe dọa đến an toàn của thiết bị hoặc an ninh hệ thống điện, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia được phép điều chỉnh chậm lại kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện và có trách nhiệm báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong thời hạn 24 giờ và công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống điện.

Mục 5

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN

Điều 14. Kế hoạch vận hành năm

1. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm lập kế hoạch vận hành hệ thống điện cho năm tới căn cứ vào kế hoạch phát triển nguồn điện, kết quả dự báo phụ tải năm, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện, kế hoạch đầu tư xây dựng lưới điện, kết quả đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn cho năm tiếp theo và các ràng buộc về sản lượng và công suất trong

các hợp đồng xuất, nhập khẩu điện, hợp đồng mua bán điện do Công ty Mua bán điện cung cấp.

2. Trước ngày 01 tháng 9 hàng năm, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam thông qua kế hoạch vận hành hệ thống điện năm tới.

3. Trước ngày 15 tháng 9 hàng năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm thông qua kế hoạch vận hành hệ thống điện năm tới và trình Cục Điều tiết điện lực phê duyệt.

4. Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, Cục Điều tiết Điện lực có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt kế hoạch vận hành năm tới căn cứ đề xuất của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

5. Trước ngày 05 tháng 10 hàng năm, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm thông báo kế hoạch vận hành hệ thống điện năm tới được duyệt cho Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, Công ty điện lực, Công ty Mua bán điện và công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống điện.

6. Nội dung kế hoạch vận hành hệ thống điện năm được công bố bao gồm:

a) Dự báo phụ tải năm tới của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam và từng Công ty điện lực;

b) Sản lượng điện dự kiến từng tháng và cả năm của từng nhà máy điện trong năm tới;

c) Mức nước của các hồ chứa thủy điện vào ngày cuối cùng các tháng trong năm tới;

d) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện từng tháng trong năm tới;

đ) Cảnh báo suy giảm an ninh hệ thống điện (nếu có).

Điều 15. Kế hoạch vận hành tháng

1. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm lập kế hoạch vận hành hệ thống điện cho tháng tới căn cứ vào kế hoạch vận hành hệ thống điện năm được duyệt, kết quả dự báo phụ tải tháng, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện được cập nhật, kế hoạch đầu tư xây dựng nguồn và lưới điện, kết quả đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn cho tám (08) tuần kế tiếp.

2. Trước ngày 22 hàng tháng, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt kế hoạch vận hành hệ thống điện cho tháng tới.

3. Trước ngày 25 hàng tháng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch vận hành hệ thống điện tháng tới và báo cáo Cục Điều tiết điện lực để theo dõi, giám sát thực hiện.

4. Trong thời hạn hai (02) ngày sau khi kế hoạch vận hành hệ thống điện tháng được phê duyệt, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm thông báo cho Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, Công ty điện lực, Công ty Mua bán điện và công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống điện.

5. Nội dung kế hoạch vận hành hệ thống điện tháng được công bố bao gồm:

a) Dự báo phụ tải tháng tới của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam và từng Công ty điện lực;

b) Sản lượng điện dự kiến của từng nhà máy điện trong tháng tới;

c) Mức nước các hồ chứa thủy điện ngày cuối cùng của từng tuần trong tháng tới;

d) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện trong tháng tới;

đ) Cảnh báo suy giảm an ninh hệ thống điện (nếu có).

Điều 16. Kế hoạch vận hành tuần

1. Hàng tuần, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm lập và trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt kế hoạch vận hành hệ thống điện cho hai (02) tuần kế tiếp căn cứ trên:

a) Kế hoạch vận hành tháng được duyệt;

b) Kết quả dự báo phụ tải tuần;

c) Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa nguồn điện và lưới điện được cập nhật;

d) Kết quả đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn cho hai tuần kế tiếp;

đ) Kế hoạch vận hành tuần đã được lập trong chu kỳ lập lịch tuần liền kề trước đó.

2. Trước 15 giờ 00 phút Thứ Năm hàng tuần, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia phải thông báo kế hoạch vận hành tuần đã được phê duyệt cho các Đơn vị phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, các Công ty

điện lực, Công ty Mua bán điện và công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống điện.

3. Nội dung kế hoạch vận hành hệ thống điện tuân được công bố bao gồm:

a) Dự báo phụ tải cho hai tuần kế tiếp của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam và từng Công ty điện lực;

b) Tình trạng sẵn sàng và công suất khả dụng các tổ máy cho hai tuần kế tiếp;

c) Sản lượng và công suất dự kiến huy động từng ngày của các nhà máy điện cho hai tuần kế tiếp;

d) Lịch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện cho hai tuần kế tiếp;

đ) Kế hoạch ngừng, giảm cung cấp điện cho các Công ty điện lực cho hai tuần kế tiếp.

Mục 6

LẬP PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH NGÀY VÀ ĐIỀU ĐỘ HỆ THỐNG ĐIỆN THỜI GIAN THỰC

Điều 17. Lập phương thức vận hành ngày tới

1. Hàng ngày, căn cứ trên kế hoạch vận hành tuần được duyệt, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm lập phương thức vận hành ngày tới bao gồm các nội dung sau:

a) Dự báo phụ tải ngày tới của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam và của từng Công ty điện lực;

b) Tổng công suất khả dụng của hệ thống và công suất khả dụng các tổ máy trong từng giờ của ngày tới;

c) Thứ tự huy động các tổ máy;

d) Lịch huy động các tổ máy trong các giờ của ngày tới;

đ) Danh sách các tổ máy điều tần, dự phòng;

e) Lịch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện;

g) Công suất và điện năng phải cắt giảm của các Công ty điện lực (nếu có);

h) Những yêu cầu, lưu ý đối với các đơn vị.

2. Trường hợp phụ tải hệ thống điện dự báo cho ngày tới (công suất và điện năng) sai khác trên 5% so với phụ tải hệ thống điện của ngày đó trong kế

hoạch vận hành tuần đã được duyệt, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để được thông qua.

3. Trước 15 giờ 00 phút hàng ngày, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia phải thông báo phương thức vận hành ngày tới cho Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, các Công ty điện lực, các nhà máy điện và công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống điện.

Điều 18. Điều độ thời gian thực

1. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia chịu trách nhiệm điều độ hệ thống điện trong thời gian thực dựa trên phương thức vận hành ngày. Các đơn vị có trách nhiệm phối hợp, thực hiện lệnh chỉ huy của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia theo Quy trình Điều độ hệ thống điện quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 56/2001/QĐ-BCN ngày 26 tháng 11 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và các quy trình, quy định khác có liên quan.

2. Trong trường hợp phụ tải hệ thống thay đổi bất thường, xảy ra sự cố làm thay đổi kết cấu lưới hoặc thiếu công suất khả dụng của hệ thống đe dọa đến an ninh hệ thống điện, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia được phép điều độ hệ thống điện khác với phương thức vận hành ngày.

3. Trước 09 giờ 00 phút ngày D+1, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia phải công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống điện các thông tin về huy động thực tế các tổ máy, tình hình vận hành trong ngày, công suất và điện năng cắt giảm thực tế, các thay đổi so với phương thức vận hành ngày đã công bố và nguyên nhân thay đổi.

Chương III

NGỪNG, GIẢM CUNG CẤP ĐIỆN

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG TRONG VIỆC NGỪNG, GIẢM CUNG CẤP ĐIỆN

Điều 19. Quy định chung trong việc ngừng, giảm cung cấp điện

1. Nguyên tắc ngừng, giảm cung cấp điện

a) Việc ngừng, giảm cung cấp điện chỉ được thực hiện khi tỷ lệ dự phòng công suất hệ thống điện theo kết quả đánh giá an ninh hệ thống dưới mức cho phép;

b) Trường hợp tỷ lệ dự phòng công suất hệ thống điện vẫn đảm bảo trong giới hạn cho phép nhưng trên lưới điện truyền tải có hạn chế khả năng truyền tải dẫn đến phải ngừng, giảm cung cấp điện cục bộ cho một số khu vực thì việc ngừng, giảm cung cấp điện chỉ được tiến hành sau khi Trung tâm Điều độ hệ

thông điện quốc gia đã thực hiện tất cả các biện pháp xử lý trên lưới điện (thay đổi kết lưới, sử dụng tối đa thiết bị bù, khả năng tải của đường dây, máy biến áp...) và các biện pháp cần thiết khác mà vẫn không đảm bảo được việc cung cấp điện liên tục;

c) Việc ngừng, giảm cung cấp điện phải xét đến mức độ quan trọng của các phụ tải để giảm thiểu ảnh hưởng đến an ninh - xã hội và sản xuất - đời sống của khu vực bị ngừng, giảm cung cấp điện.

2. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia chịu trách nhiệm tính toán, lập phương án ngừng, giảm cung cấp điện theo kế hoạch để trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt và thông báo kịp thời đến các đơn vị liên quan để thực hiện. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, thực hiện các biện pháp ngừng, giảm cung cấp điện khẩn cấp để đảm bảo an ninh hệ thống điện.

3. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm lập phương án ngừng, giảm cung cấp điện theo hệ thống sa thải phụ tải tự động theo tần số trên lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối từ cấp điện áp 110kV trở lên; tính toán và phân bổ lượng công suất phải cắt giảm trên lưới điện trung thế của từng Công ty điện lực, trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt và công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống điện.

4. Công ty điện lực chịu trách nhiệm lập phương án ngừng, giảm cung cấp điện theo hệ thống sa thải phụ tải tự động theo tần số trên lưới điện trung thế đảm bảo cắt, giảm đúng lượng công suất được phân bổ, báo cáo Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia ít nhất hai (02) ngày trước khi thực hiện để theo dõi, giám sát và công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống điện.

Điều 20. Các trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện theo kế hoạch

Việc ngừng, giảm cung cấp điện theo kế hoạch bao gồm các trường hợp sau:

1. Khi tỷ lệ dự phòng công suất hệ thống điện theo tuần nhỏ hơn 5% hoặc không đảm bảo cân bằng cung cầu về điện năng tuần căn cứ theo kết quả đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn hoặc tỷ lệ dự phòng công suất hệ thống điện từng giờ nhỏ hơn 3% căn cứ theo kết quả đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn dẫn đến phải tiến hành ngừng, giảm cung cấp điện để đảm bảo dự phòng công suất hệ thống.

2. Khi hệ thống điện truyền tải bị quá tải căn cứ theo kết quả đánh giá an ninh hệ thống điện dẫn đến phải tiến hành ngừng, giảm cung cấp điện cục bộ một số khu vực.

3. Ngừng, giảm cung cấp điện để thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện, lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối trong kế hoạch vận hành tuần.

Điều 21. Các trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện đột xuất

Việc ngừng, giảm cung cấp điện đột xuất bao gồm các trường hợp sau:

1. Khi tỷ lệ dự phòng công suất hệ thống điện từng giờ nhỏ hơn 3% căn cứ theo kết quả đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn dẫn đến phải tiến hành ngừng, giảm cung cấp điện để đảm bảo dự phòng công suất hệ thống.

2. Khi hệ thống điện truyền tải bị quá tải căn cứ theo kết quả đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn dẫn đến phải ngừng, giảm cung cấp điện cục bộ một số khu vực.

3. Lịch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện, lưới điện trong kế hoạch vận hành tuần bị thay đổi so với kế hoạch vận hành tuần đã được duyệt.

Điều 22. Các trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện khẩn cấp

Việc ngừng, giảm cung cấp điện khẩn cấp bao gồm các trường hợp sau:

1. Khi tần số của hệ thống điện giảm thấp dưới ngưỡng quy định dẫn tới hệ thống sa thải phụ tải tự động theo tần số tác động.

2. Khi phụ tải điện thay đổi bất thường làm thiếu công suất khả dụng của hệ thống điện hoặc sự cố dẫn đến không đảm bảo an ninh hệ thống điện ngắn hạn làm thay đổi phương thức vận hành ngày.

Mục 2

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN NGỪNG, GIẢM CUNG CẤP ĐIỆN

Điều 23. Trình tự thực hiện việc ngừng, giảm cung cấp điện theo kế hoạch

1. Việc ngừng, giảm cung cấp điện theo kế hoạch được thực hiện theo kế hoạch vận hành tuần do Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia lập và công bố theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.

2. Trường hợp có thay đổi về kế hoạch ngừng, giảm cung cấp điện đã được công bố trong kế hoạch vận hành tuần liền kề trước đó và thời điểm ngừng, giảm cung cấp điện xảy ra cách ngày công bố điều chỉnh từ sáu (06) ngày trở lên, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia phải thông báo tới các Công ty điện lực về các thay đổi trong kế hoạch ngừng, giảm cung cấp điện.

3. Kế hoạch ngừng, giảm cung cấp điện của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia phải bao gồm các nội dung sau:

a) Khu vực bị ngừng, giảm cung cấp điện;

- b) Lý do ngừng, giảm cung cấp điện;
- c) Công suất, sản lượng phải ngừng, giảm;
- d) Thời điểm, khoảng thời gian dự kiến bắt đầu và kết thúc ngừng, giảm cung cấp điện.

4. Căn cứ theo kế hoạch ngừng, giảm cung cấp điện của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, các Công ty điện lực có trách nhiệm lập kế hoạch ngừng, giảm cung cấp điện cho đơn vị mình và kịp thời thông báo cho khách hàng theo khoản 1 Điều 7 của Quy định về điều kiện, trình tự và thủ tục ngừng, giảm mức cung cấp điện ban hành theo Quyết định số 39/2005/QĐ-BCN ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Điều 24. Trình tự thực hiện việc ngừng, giảm cung cấp điện đột xuất

1. Trường hợp xảy ra việc ngừng, giảm cung cấp điện đột xuất, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia phải kịp thời thông báo cho các Công ty điện lực.

2. Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia phải bao gồm các nội dung sau:

- a) Khu vực bị ngừng, giảm cung cấp điện;
- b) Lý do ngừng, giảm cung cấp điện;
- c) Công suất, sản lượng phải ngừng, giảm;
- d) Thời điểm, khoảng thời gian dự kiến bắt đầu và kết thúc ngừng, giảm cung cấp điện.

3. Trong thời hạn 16 giờ kể từ khi nhận được kế hoạch ngừng, giảm cung cấp điện từ Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, Công ty điện lực có trách nhiệm lập phương án thực hiện ngừng, giảm cung cấp điện và thông báo cho các khách hàng sử dụng điện trung bình trên 100.000kWh/tháng và các khách hàng sử dụng điện quan trọng bằng một trong các hình thức: Văn bản, điện báo, điện thoại, fax, thư điện tử (email) do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bán điện. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng điện còn lại trong thời gian sớm nhất nhưng không được muộn hơn thời điểm tiến hành ngừng, giảm cung cấp điện.

Điều 25. Trình tự ngừng, giảm cung cấp điện khẩn cấp

1. Trong các trường hợp phải thực hiện việc ngừng, giảm cung cấp điện khẩn cấp, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm:

- a) Tính toán phân bổ lượng phụ tải bị cắt giảm, chỉ huy các đơn vị thực hiện lệnh ngừng, giảm cung cấp điện đối với trường hợp ngừng, giảm cung cấp

điện theo lệnh điều độ và phải thông báo ngay đến các Công ty điện lực để phối hợp thực hiện;

b) Thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo an ninh hệ thống điện, theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 56/2001/QĐ-BCN ngày 26 tháng 11 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Quy trình xử lý sự cố hệ thống điện quốc gia ban hành theo Quyết định số 13/2007/QĐ-BCN ngày 13 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp và các quy trình, quy định có liên quan đối với trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện do hệ thống sa thải phụ tải tự động theo tần số tác động.

2. Sau khi xảy ra ngừng, giảm cung cấp điện khẩn cấp, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia phải thực hiện các công việc sau:

a) Xác định nguyên nhân, phạm vi ảnh hưởng và thời gian dự kiến cung cấp điện trở lại và thông báo cho các Công ty điện lực chịu ảnh hưởng của việc ngừng, giảm cung cấp điện;

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương khắc phục sự cố để cấp điện trở lại trong thời gian nhanh nhất.

3. Công ty điện lực có trách nhiệm thực hiện đúng lệnh sa thải phụ tải của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, phối hợp với Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia để khắc phục sự cố và cấp điện trở lại cho khách hàng trong thời gian nhanh nhất, thông báo cho khách hàng trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không được chậm hơn 24 giờ theo Quy định về điều kiện, trình tự và thủ tục ngừng, giảm mức cung cấp điện ban hành theo Quyết định số 39/2005/QĐ-BCN ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 26. Chế độ báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực các nội dung sau:

a) Tổng kết, đánh giá về tình hình cung cấp điện trong năm liền kề trước đó bao gồm:

- Tổng hợp số liệu chính thức về sản lượng điện sản xuất và điện thương phẩm toàn hệ thống, sản lượng điện sản xuất của từng nhà máy điện, sản lượng điện xuất nhập khẩu;

- Tổn thất điện năng toàn hệ thống, lưới điện truyền tải (500 kV, 220kV) và các Công ty điện lực;

- Giá bán điện bình quân toàn quốc và của từng Công ty điện lực;
- Sản lượng điện bị tiết giảm (nếu có).

b) Tiến độ xây dựng và các công trình nguồn điện, lưới điện truyền tải đầu tư mới trong năm liền kề trước đó.

2. Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Bộ Công thương và Cục Điều tiết điện lực kế hoạch cung cấp điện cho năm tới bao gồm:

a) Đánh giá sơ bộ tình hình cung cấp điện trong năm hiện tại, ước tính sản lượng điện sản xuất của toàn hệ thống điện, xuất nhập khẩu, điện thương phẩm, tổn thất, sản lượng điện bị tiết giảm (nếu có);

b) Dự báo nhu cầu phụ tải và sản lượng điện sản xuất trong và ngoài Tập đoàn Điện lực Việt Nam của năm tới của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện các miền Bắc, Trung, Nam và các Công ty điện lực;

c) Đánh giá an ninh cung cấp điện và các biện pháp cần thiết để đảm bảo an ninh cung cấp điện khi xảy ra cảnh báo thiếu nguồn trong năm tới dẫn đến nguy cơ ngừng, giảm cung cấp điện;

d) Danh sách, tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải và các nhà máy điện mới, trong và ngoài Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Bộ Công thương và Cục Điều tiết điện lực khi xảy ra tình trạng ngừng, giảm cung cấp điện kéo dài do nguyên nhân thiếu nguồn trong hệ thống điện quốc gia và báo cáo khi có yêu cầu.

Điều 27. Chế độ báo cáo của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia

1. Báo cáo năm

Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam công tác vận hành hệ thống điện năm trước bao gồm:

a) Tình hình phụ tải

- Sản lượng điện năm của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam, sản lượng điện xuất khẩu;
- Tốc độ tăng trưởng phụ tải, hệ số phụ tải;
- Biểu đồ phụ tải các ngày điển hình năm;
- Công suất hệ thống điện lớn nhất và nhỏ nhất trong năm.

- b) Tình hình ngừng, giảm cung cấp điện: Số lần ngừng, giảm cung cấp điện, nguyên nhân dẫn đến phải ngừng, giảm cung cấp điện, công suất lớn nhất bị ngừng giảm, tổng sản lượng bị ngừng giảm;
- c) Tình hình vận hành lưới điện 500kV, 220kV, 110kV bao gồm:
 - Suất sự cố, các sự cố và bất thường;
 - Chất lượng điện áp tại các nút 500 kV và 220 kV;
 - Các khu vực bị quá tải hoặc đầy tải;
 - Tình trạng làm việc của hệ thống role bảo vệ, hệ thống sa thải phụ tải theo tần số và hệ thống thông tin liên lạc trên lưới điện;
 - Công tác bảo dưỡng, sửa chữa lớn của lưới điện truyền tải;
 - Các công trình mới và các thông tin liên quan khác.
- d) Tình hình nguồn điện:
 - Cơ cấu nguồn điện, tình hình khai thác các dạng nguồn điện trong năm;
 - Sản lượng điện các nhà máy điện trong năm;
 - Suất sự cố;
 - Tình hình nhiên liệu, thủy văn;
 - Công tác bảo dưỡng sửa chữa lớn của nhà máy điện;
 - Các nguồn điện mới và các thông tin liên quan khác.
- đ) Tổng kết đánh giá an ninh hệ thống điện trong năm;
- e) Các vấn đề tồn tại và kiến nghị giải pháp thực hiện.

2. Báo cáo tháng

Trước ngày 05 hàng tháng, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam công tác vận hành hệ thống điện tháng trước bao gồm:

- a) Tình hình ngừng, giảm cung cấp điện: Số lần ngừng, giảm cung cấp điện, nguyên nhân dẫn đến phải ngừng, giảm cung cấp điện, tổng sản lượng điện bị ngừng giảm;
- b) Sản lượng điện tháng, sản lượng điện trung bình ngày của hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam;
- c) Công suất lớn nhất, công suất nhỏ nhất của hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam;

d) Tình hình nhiên liệu, thủy văn của từng nhà máy điện;

đ) Công tác bảo dưỡng, sửa chữa lớn và sự cố trên lưới điện và nguồn điện, thông tin về các công trình mới đưa vào vận hành trên hệ thống điện.

3. Báo cáo tuần

Trước 16 giờ 00 phút Thứ Sáu hàng tuần, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam công tác vận hành hệ thống điện từ ngày Thứ Sáu tuần trước đến ngày Thứ Năm tuần hiện tại theo địa chỉ hòm thư điện tử do Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam thông báo. Các thông tin báo cáo bao gồm:

a) Tình hình ngừng, giảm cung cấp điện: Số lần ngừng, giảm cung cấp điện, nguyên nhân dẫn đến phải ngừng, giảm cung cấp điện, tổng sản lượng điện bị ngừng giảm;

b) Sản lượng điện tuần, sản lượng điện trung bình ngày hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam;

c) Công suất lớn nhất, công suất nhỏ nhất hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam;

d) Tình hình nhiên liệu, tình hình thủy văn;

đ) Công tác bảo dưỡng, sửa chữa và sự cố trên lưới điện và nguồn điện, các công trình mới.

4. Báo cáo ngày

Trước 7 giờ 00 phút hàng ngày, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam tình hình vận hành hệ thống điện và ngừng, giảm cung cấp điện (nếu có) trong ngày trước đó theo địa chỉ hòm thư điện tử do Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam thông báo.

5. Báo cáo đột xuất

a) Khi xảy ra sự cố nghiêm trọng, gây mất điện diện rộng trong hệ thống điện, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam bằng thư điện tử hoặc fax ngay sau khi xử lý sự cố và bằng văn bản trong ngày hôm sau;

b) Trường hợp xảy ra tình trạng ngừng, giảm cung cấp điện khẩn cấp trong hệ thống điện quốc gia từ 1000 MW trở lên, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam bằng thư điện tử hoặc fax và bằng văn bản trong ngày hôm sau;

c) Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm báo cáo khi có yêu cầu của Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 28. Chế độ báo cáo của Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia

1. Báo cáo năm

Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam các nội dung sau:

a) Tổng kết công tác vận hành lưới điện truyền tải cho năm liền kề trước đó bao gồm:

- Tổng hợp số liệu chính thức về sản lượng điện giao, nhận trên lưới điện truyền tải;
- Tổn thất điện năng;
- Số lần và suất sự cố của đường dây và trạm biến áp trên lưới điện truyền tải đối với từng cấp điện áp.

b) Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, cải tạo trên lưới điện truyền tải trong năm liền kề trước đó và cho năm tiếp theo.

2. Báo cáo tháng

Trước ngày 05 hàng tháng, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam kết quả công tác vận hành và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, cải tạo trên lưới điện truyền tải của tháng liền kề trước đó.

3. Báo cáo đột xuất

Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia có trách nhiệm báo cáo khi có yêu cầu của Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 29. Chế độ báo cáo của Công ty điện lực

1. Báo cáo năm

Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, Công ty điện lực có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam các nội dung sau:

a) Tổng kết công tác vận hành của năm liền kề trước đó bao gồm:

- Tổng hợp số liệu chính thức về sản lượng điện thương phẩm toàn Công ty, sản lượng điện sản xuất và mua của các nhà máy điện có công suất từ 30 MW trở xuống đấu nối vào lưới điện của Công ty, sản lượng điện xuất, nhập khẩu;

- Số lần và suất sự cố của đường dây và trạm biến áp trên lưới điện đối với từng cấp điện áp;
- Tổn thất điện năng toàn công ty và theo từng cấp điện áp;
- Giá bán điện bình quân;
- Tình hình ngừng, giảm cung cấp điện.

b) Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, cải tạo trên lưới điện 110 kV và tổng giá trị đầu tư lưới điện trung thế và hạ thế của năm liền kề trước đó và dự kiến cho năm hiện tại.

2. Báo cáo tháng

Trước ngày 05 hàng tháng, Công ty điện lực có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam kết quả công tác vận hành và kinh doanh điện của tháng liền kề trước đó.

3. Báo cáo đột xuất

Công ty điện lực có trách nhiệm báo cáo khi có yêu cầu của Cục Điều tiết điện lực và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Chương V

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 30. Giải quyết tranh chấp

1. Trường hợp xảy ra tranh chấp giữa các đơn vị liên quan đến việc thực hiện Thông tư này, các đơn vị phải tự giải quyết thông qua thoả thuận.

2. Trường hợp không tự thoả thuận được tranh chấp, các đơn vị có quyền trình vụ việc lên Cục Điều tiết điện lực để giải quyết.

Điều 31. Xử lý vi phạm

Mọi hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện Thông tư này sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm:

a) Hoàn thành việc xây dựng trang thông tin điện tử hệ thống điện trong vòng ba (03) tháng kể từ khi Thông tư này có hiệu lực để công bố thông tin;

b) Hoàn thành việc xây dựng các quy trình phục vụ vận hành, điều độ hệ thống điện, lập kế hoạch huy động nguồn điện bao gồm hàm mục tiêu và các ràng buộc quy định tại Điều 4 Thông tư này trong thời hạn ba (03) tháng kể từ khi Thông tư này có hiệu lực, trình Cục Điều tiết điện lực phê duyệt, ban hành;

c) Công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống điện danh mục các công cụ phần mềm được sử dụng trong công tác lập kế hoạch vận hành hệ thống điện, lập kế hoạch huy động nguồn điện theo các quy trình đã được duyệt.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có vấn đề vướng mắc, các đơn vị có liên quan phải kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Cục Điều tiết điện lực để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 33. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2010 đến ngày thị trường phát điện cạnh tranh chính thức vận hành theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Bãi bỏ Điều 58, Điều 60, Điều 62, Điều 64 và Điều 66 của Quy trình Điều độ hệ thống điện quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 56/2001/QĐ-BCN ngày 26 tháng 11 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

3. Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng có liên quan thuộc Bộ, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Giám đốc các đơn vị điện lực chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 33;
- Thủ tướng Chính Phủ, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo (02);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, ĐTĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hữu Hòa